

Số: 1203/TB-TTr

Ninh Thuận, ngày 24 tháng 6 năm 2020

THÔNG BÁO

Xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2019 Đơn vị được thông báo: Sở Tư pháp tỉnh Ninh Thuận Mã chương:414

Căn cứ Thông tư số 137/2017/TT-BTC ngày 25 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định xét duyệt, thẩm định, thông báo và tổng hợp quyết toán năm;

Căn cứ báo cáo quyết toán ngân sách năm 2019 của Sở Tư pháp tỉnh Ninh Thuận và biên bản xét duyệt quyết toán ngày 22/05/2020 giữa Sở Tư pháp tỉnh Ninh Thuận và Sở Tư pháp tỉnh Ninh Thuận;

Sở Tư pháp tỉnh Ninh Thuận thông báo xét duyệt/thẩm định quyết toán ngân sách năm 2019 của Sở Tư pháp tỉnh Ninh Thuận sản như sau:

I. Phần số liệu:

1. Số liệu quyết toán:

a) Thu phí, lệ phí

- Tổng số thu trong năm: 696.556.000 đồng
- Số phải nộp ngân sách nhà nước: 340.541.200 đồng
- Số phí được khấu trừ, để lại: 1.880.000 đồng
- Thu khác (tiền biểu mẫu trích lại): 40.528.073 đồng

(Số liệu chi tiết theo Mẫu biểu 1a ban hành kèm theo Thông tư số 137/2017/TT-BTC ngày 25 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài chính)

Số dư kinh phí được chuyển sang năm sau sử dụng và quyết toán:

- Nguồn cải cách tiền lương: 244.967.011 đồng
- Nguồn để lại sử dụng: 105.129 đồng
- Nguồn khác: 40.528.073 đồng

b) Quyết toán chi ngân sách:

- Số dư kinh phí năm trước chuyển sang: 300.176.847 đồng
- Dự toán được giao trong năm: 5.413.670.000 đồng, trong đó:
 - + Dự toán giao đầu năm: 5.241.790.000 đồng;
 - + Dự toán bổ sung trong năm: 472.056.847 đồng;
- Kinh phí thực nhận trong năm: 4.935.566.649 đồng;
 - Kinh phí quyết toán: 4.935.566.649 đồng;
 - Kinh phí giảm trong năm: 4.935.566.649 đồng
- Số dư kinh phí được chuyển sang năm sau sử dụng và quyết toán: 778.280.198 đồng,

(Số liệu chi tiết theo Mẫu biểu 1c ban hành kèm theo Thông tư số 137/2017/TT-BTC ngày 25 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài chính.

3. Tình hình thực hiện kiến nghị của kiểm toán, thanh tra, cơ quan tài chính: Không có

4. Thuyết minh số liệu quyết toán:

- Đối với chi ngân sách nhà nước năm 2019 giao Văn phòng Sở Tư pháp thực hiện đúng các khoản chi theo nhiệm vụ được giao.

Thuyết minh tăng so với dự toán nguồn Ngân sách nhà nước

SỐ TT	Nội dung	Dự toán năm 2019	Thực hiện năm 2019	Thuyết minh tăng giảm so với dự toán
A	B	1	2	3
A	B	1	2	3
II.1	Chi đặc thù ngoài định mức (1)	365.000.000	233.359.050	
1.1	Thanh toán dịch vụ công cộng	15.690.000	16.095.000	
	Nhiên liệu Công tác trong và ngoài tỉnh bình quân 1.000.000đ/tháng x 12 tháng	12.000.000	13.875.000	
	Rửa xe trong năm 20 lần x 80.000đ/lần	1.600.000	720.000	
	Phí cầu đường 1 năm	2.090.000	1.500.000	
1.2	Vật tư văn phòng	143.400.000	67.518.100	
	- Giấy photo: 120 thùng x 450.000đ/thùng = 54.000.000đ '- Mực photo : 12 ống x 1.800.000đ/ống = 21.600.000đ '- Mực máy in vi tính: 24 ống mới x 700.000đ/ống = 16.800.000đ '- Mực vi tính bơm 90 lượt bơm x 100.000đ/lần bơm = 9.000.000đ '-Văn phòng phẩm phục vụ cho nghiệp vụ '- 5 phòng x 1.500.000đ/quý/phòng x 4 quý = 30.000.000đ	131.400.000	67.518.100	
	Công cụ, Dụng cụ văn phòng 1.000.000đ/tháng x 12 tháng	12.000.000		
1.3	Thông tin tuyên truyền	46.260.000	42.727.150	
	Cước phí bưu chính bình quân	36.000.000		

	3.000.000đ/tháng x 12 tháng		42.727.150	
	Cước phí Internet, thư viện điện tử 855.000đ/tháng x 12 tháng	10.260.000		
1.4	Hội nghị	39.650.000		
	In, mua tài liệu tuyên truyền cho Xã, Phường, Thị trấn: 65 x 105.000đ/bộ/đợt x 2đợt = 13.650.000đ	13.650.000		
	Báo cáo viên	12.000.000		
	Các khoản thuê mướn khác cắt dán khẩu hiệu Băng rôn, Hội trường	10.000.000		
	Các khoản khác thuê quét dọn hội trường, vệ sinh	4.000.000		
1.5	Công tác phí	84.000.000	91.368.800	
	Vé máy bay, tàu xe (công tác Hà Nội, Tp HCM tập huấn theo GM của Bộ Tư pháp)	30.000.000	91.368.800	
	Phụ cấp công tác phí trong tỉnh cho việc thanh, kiểm tra các loại nghiệp vụ như: Quản lý Hộ tịch, Công tác chứng thực, Văn phòng Công chứng, Văn phòng Luật sư, Quản lý xử lý vi phạm hành chính ...;	24.000.000		
	Phụ cấp công tác phí ngoài tỉnh như: Hà Nội, Tp Hồ Chí Minh và các tỉnh theo Giấy mời của BTP	15.000.000		
	Tiền phòng ngủ công tác ngoài tỉnh	15.000.000		
1.6	Sửa chữa tài sản	36.000.000	15.650.000	
	Máy tính, máy in và thiết bị tin học của các phòng nghiệp vụ	24.000.000	6.200.000	
	Máy photocopy photo tài liệu nghiệp vụ, tuyên truyền...	12.000.000	9.450.000	
2.	Nghiệp vụ chuyên môn từng lĩnh vực của ngành: Quyết định số 03/2013 QĐ-UBND ngày 21/01/2013; Quyết định số 69/2017/QĐ-UBND ngày 18/8/2017 ngày 18/8/2017; Thông tư Liên tịch số 338/2016/TT-BTC ngày 28/12/2016 của Bộ Tài chính)	795.000.000	754.238.000	
2.1	Thanh toán với bên ngoài: '- Hợp đồng với Nhà Xuất bản	100.000.000	754.238.000	

	Tư pháp mua mẫu Hộ tịch Giấy Khai sinh, Khai tử, Kết hôn bản chính và các loại cấp phát miễn phí cho cơ sở: 126.300.000đ			
2.2	<p>Thanh toán nội bộ phần nghiệp vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công tác góp ý văn bản : 90 văn bản x 200.000đ/vb = 18.000.000đ - Công tác thẩm định văn bản : 220 văn bản x 1.200.000đ/vb = 264.000.000đ - Công tác kiểm tra, tự kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa Văn bản : 45.000.000đ <p>Bao gồm : + Tự kiểm tra VB của UBND tỉnh : 20.000.000đ + Kiểm tra VB của 7 huyện Thành phố : 25.000.000đ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Rà soát văn bản theo chuyên đề, địa bàn, ban ngành và các lĩnh vực: 26.000.000đ - Xây dựng Văn bản lĩnh vực PL phục vụ nghiệp vụ: 45.000.000đ '- Công tác hỗ trợ pháp lý doanh nghiệp : 30.000.000đ '- Kiểm soát thủ tục Hành chính: 1.500.000đ/tháng x 12 tháng = 18.000.000đ '- Công tác PBGDPL: 60.000.000đ '-Quản lý, Xử lý vi phạm Hành chính 24.000.000đ ' Thanh tra : 15.000.000đ '- Công tác Bổ trợ Tư pháp : 150.000.000đ 	695.000.000		
2.3	<p>Hoạt động Hội đồng PBGDPL của tỉnh</p> <p>+ Thường xuyên tuyên cho các đơn vị của Hội đồng PBGDPL</p> <ul style="list-style-type: none"> '- Cá nhân : 10 người x (0,3 x 1.490.000đ) = 4.470.000đ '- Tập thể : 10 tập thể x (0,8 x 1.490.000đ) = 11.920.000đ <p>Soạn thảo văn bản : 14.700.000đ</p> <p>Hội thảo các phiên họp :</p>	360.000.000	173.159.500	

	40.000.000đ Xây dựng, viết báo cáo CT kế hoạch hoạt động của Hội đồng tỉnh : 14.700.000đ Tập huấn nghiệp vụ : 11.600.000đ Tọa đàm Ngày Pháp Luật và tuyên truyền PBGD tại các trường: 15.000.000đ Phối hợp Đài PTTH , Báo Ninh Thuận : 90.000.000đ Hai Hội thi tìm hiểu PL ... : 120.000.000đ Chuẩn tiếp cận Pháp luật : 15.000.000đ Giấy mực photo, vi tính công tác của HĐPBGDPL : 22.610.000đ			
2.4	Kinh phí Phòng cháy chữa cháy	20.000.000	20.000.000	
2.5	Kinh phí Chương trình mục tiêu	10.000.000	9.668.000	
2.6	Cải cách tiền lương (Kinh phí Đặc thù)	170.000.000		
3	Kinh phí Đảng	58.180.000	46.488.600	
	Phụ cấp 9 Đảng ủy viên và 1 kế toán (2,8 x 1.390.000đ x 6 tháng) = 23.352.000đ Phụ cấp 9 Đảng ủy viên và 1 kế toán (2,8 x 1.490.000đ x 6 tháng) = 25.032.000đ	48.384.000	42.276.000	
	Mua báo chí và các tài liệu tuyên truyền và những khoản khác phục vụ công tác của Đảng ủy	4.000.000	4.212.600	
	Khen thưởng của Đảng ủy cho các tập thể và cá nhân có thành tích tốt trong hoạt động của Đảng	5.796.000		
	Phát sinh cuối năm Sửa xe ô tô	60.000.000	58.580.000	
	Tổng Cộng	1.668.180.000	1.295.493.150	

- Đối với khoản thu phí, lệ phí: Văn phòng Sở Tư pháp thực hiện đúng chế độ thu -nộp- trích để lại sử dụng theo quy định.

III. Nội dung đối chiếu số liệu kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ¹:

- Sử dụng kinh phí tiết kiệm của cơ quan hành chính: 129.792.985 đồng
- Kinh phí cải cách tiền lương: **752.000** đồng

(Số liệu chi tiết theo Mẫu theo Mẫu biểu 1b ban hành kèm theo Thông tư 137/2017/TT-BTC ngày 25 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài chính).

IV. Nhận xét và kiến nghị:

- Về chấp hành thời hạn nộp báo cáo quyết toán: Đúng thời gian
- Về các mẫu biểu báo cáo quyết toán: Đầy đủ
- Về thực hiện xét duyệt quyết toán năm đối với đơn vị dự toán cấp dưới, đơn vị trực thuộc (đối với đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán cấp I).
- Về chấp hành các quy định của Nhà nước như: về lập, phân bổ và giao dự toán; về mua sắm, sửa chữa tài sản; quản lý và sử dụng tài sản; chế độ thu, nộp ngân sách nhà nước; chế độ chi tiêu; hạch toán thu, chi, mục lục ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

2. Kiến nghị: Đề nghị đơn vị tiếp tục thực hiện tốt công tác quản lý Ngân sách năm 2020 và những năm tiếp theo.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính tỉnh Ninh Thuận;
- Lưu: VT, KT

GIÁM ĐỐC

Đào Trọng Định